|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc** |
|  | *Hà Nội, ngày ...... tháng .... năm 2018* |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH**

**LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP NĂM 2012**

Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Triển khai nhiệm vụ soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tiến hành tổng kết đánh giá tình hình 5 năm (2013 - 2018) thực hiện Luật giám định giám định tư pháp. Từ thực tiễn công tác quản lý công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp và trên cơ sở Báo cáo tổng kết của 12 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 56 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương[[1]](#footnote-1), Bộ Tư pháp tổng kết, đánh giá thi hành Luật giám định tư pháp với các nội dung cơ bản như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THI HÀNH LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

**1. Kết quả đạt được**

***1.1. Về triển khai thực hiện Luật***

*1.1.1. Về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật*

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác triển khai thi hành Luật giám định tư pháp, đưa Luật vào cuộc sống là việc làm thường xuyên, liên tục, bám sát các nhiệm vụ được Chính phủ giao nên ngay sau khi được Quốc hội thông qua Luật giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ động tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16/10/2012 về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật giám định tư pháp.

Kế hoạch triển khai thi hành Luật giám định tư pháp bao gồm tổng thể các biện pháp, nhiệm vụ cụ thể nhằm bảo đảm triển khai thi hành Luật trong cuộc sống, gắn với phân công, giao nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm tổ chức thực hiện của từng Bộ, ngành và địa phương, cụ thể như sau: (1) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức và nhân dân về vị trí, vai trò của hoạt động giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng cũng như trong cải cách tư pháp; (2) Tổ chức rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, thống kê các văn bản cần được sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ để phù hợp với quy định của Luật giám định tư pháp; (3) Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật giám định tư pháp; (4) Xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án bảo đảm triển khai thi hành Luật giám định tư pháp; (5) Rà soát, lập và công bố danh sách đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức chuyên môn ở các lĩnh vực giám định tài chính, ngân hàng, xây dựng, văn hóa, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ, kế hoạch và đầu tư, và các lĩnh vực giám định khác; (6) Chuẩn bị các nguồn lực (về tổ chức, bộ máy, nhân lực, vật lực) cho việc bảo đảm triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Bộ, ngành và địa phương; (7) Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp và kiến thức pháp lý cho người giám định tư pháp; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về giám định tư pháp cho người tiến hành tố tụng.

Trên cơ sở Kế hoạch triển khai thi hành Luật giám định tư pháp của Thủ tướng Chính phủ, đã có 03 Bộ[[2]](#footnote-2), hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch triển khai Luật giám định tư pháp[[3]](#footnote-3).

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao tổ chức rà soát, lập danh mục các văn bản về tố tụng cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ để phù hợp với Luật giám định tư pháp; ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng các quy định của Luật giám định tư pháp về trưng cầu, yêu cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp; văn bản hướng dẫn thống kê về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá chất lượng hoạt động giám định và sử dụng kết luận giám định trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử theo thẩm quyền[[4]](#footnote-4).

***1.1.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật giám định tư pháp***

Là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ và và một số Bộ, ngành có liên quan rà soát các quy định về giám định tư pháp và có liên quan của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng hành chính và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng hành chính. Hiện nay các quy định có liên quan đến giám định tư pháp tại các Bộ luật, luật nêu trên và Luật giám định tư pháp đã có sự thống nhất, liên thông, đồng bộ với nhau, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động giám định tư pháp và hoạt động tố tụng.

***1.1.3. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật giám định tư pháp***

Thực hiện nhiệm vụ được giao triển khai, thi hành Luật giám định tư pháp, trong thời gian qua, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã tích cực, tập trung vào việc xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Luật giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền. Tính đến nay, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật giám định tư pháp lên tới 40 văn bản (của Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành), cụ thể gồm: 02 Nghị định của Chính phủ, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 07 Thông tư của Bộ Tài chính, 05 Thông tư của Bộ Công an, 07 Thông tư của Bộ Y tế; 02 Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông, 02 Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 02 Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường, 02 Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi cơ quan ban hành 01 Thông tư; Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành 01 Quyết định, 01 Thông tư liên tịch giữa Viện kiểm sát tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp, 01 Quy chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát tối cao, Tòa án nhân dân tối cao[[5]](#footnote-5)*.* Các văn bản pháp luật nêu trên đã hướng dẫn cụ thể về: Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên, lập danh sách tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc ở các lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, xây dựng, tài chính, ngân hàng, văn hóa, thông tin và truyền thông, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, khoa học và công nghệ; về phí/chi phí giám định tư pháp và chế độ, chính sách đối với người làm giám định tư pháp (chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; phụ cấp trách nhiệm giám định...), quy trình giám định chuẩn (lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự)... tạo điều kiện cho tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở nhiều lĩnh vực.

Một số địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu, trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chế độ, chính sách thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp, trên cơ sở đó ban hành quy định về chế độ, chính sách thu hút người làm giám định tại địa phương mình[[6]](#footnote-6).

***1.1.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật giám định tư pháp***

Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật giám định tư pháp và tổ chức 02 Hội nghị triển khai thi hành Luật giám định tư pháp và thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung củaLuật bằng nhiều hình thức như biên soạn, phát hành sách, phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến nội dung của Luật.

**Một số Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức như biện soạn, cấp phát miễn phí tài liệu phổ biến các quy định về giám định tư pháp ở địa phương, đăng tải văn bản về giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Bộ và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tập huấn cho đại diện các Sở, ban, ngành chuyên môn, tổ chức giám định tư pháp và cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương.**

***1.2. Tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp***

***1.2.1. Về củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp***

Hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập, hoạt động giám định chuyên trách trong 03 lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự đã được củng cố, hoàn thiện một bước rất quan trọng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giám định được các Bộ chủ quản lĩnh vực giám định quan tâm đầu tư bảo đảm điều kiện hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý, cụ thể như sau:

- Viện Pháp y quốc gia được củng cố, kiện toàn nhân sự lãnh đạo, thành lập Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện pháp y Quân đội được kiện toàn biên chế theo Biểu biên chế tổ chức quân số năm 2013, Trung tâm giám định pháp y trực thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an được quan tâm bổ sung 03 bác sỹ pháp y, 02 kỹ thuật viên. Trung tâm pháp y cấp tỉnh được củng cố, kiện toàn, thành lập thêm 27 Trung tâm pháp y cấp tỉnh, nâng tổng số lên 60 Trung tâm pháp y trong cả nước [[7]](#footnote-7).

- Hệ thống tổ chức pháp y tâm thần được “tổ chức lại” theo hướng tập trung, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn yêu cầu của hoạt động tố tụng, theo đó ngoài Viện pháp y tâm thần Trung ương đã được thành lập từ trước, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa (Quyết định số 1836/QĐ-TTg ngày 29/10/2015), Bộ trưởng Bộ Y tế đã quyết định thành lập 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Đắk Lăk, tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Phú Thọ.

- Hệ thống tổ chức giám định kỹ thuật hình sự được Bộ Công an củng cố, trong đó Viện Khoa học hình sự được kiện toàn lãnh đạo, bổ sung biên chế, cải tiến mô hình tổ chức, tiếp nhận phòng kỹ thuật phòng chống tội phạm, thành lập Phòng giám định kỹ thuật số và điện tử, thành lập Phân viện tại Đà Nẵng, triển khai Đề án thành lập Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật hình sự và pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự; tăng cường nguồn đào tạo, biên chế cho lực lượng kỹ thuật hình sự và 63 Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an cấp tỉnh.

Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng được quan tâm kiện toàn Lãnh đạo, bổ sung biên chế quân số đảm bảo đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động điều tra hình sự trong quân đội, đồng thời đáp ứng yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng ngoài quân đội trong trường hợp cần thiết.

- Các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở các lĩnh vực tài chính, thuế, ngân hàng, xây dựng, Thông tin và Truyền thông… được các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, lập và công bố 179 tổ chức tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định, lựa chọn, trưng cầu tổ chức giám định. Các Bộ, ngành chủ quản các lĩnh vực giám định đã phân công đơn vị chịu trách nhiệm là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ, ngành trong việc tiếp nhận trưng cầu giám định, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định, lựa chọn, trưng cầu tổ chức giám định đáp ứng các yêu cầu giám định tư pháp phục vụ cho việc giải quyết các vụ án nói chung, án tham nhũng, kinh tế nói riêng.

- Văn phòng giám định tư pháp là tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, đây là loại hình tổ chức giám định tư pháp mới theo mô hình xã hội hóa được thể chế hóa theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 do giám định viên tư pháp đủ điều kiện thành lập hoạt động trong 06 lĩnh vực: tài chính, xây dựng, ngân hàng, cổ vật, di vật và bản quyền tác giả. Hiện nay có 01 Văn phòng giám định Sài Gòn được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho phép thành lập theo Quyết định số 5152/QĐ-UBND ngày 20/9/2013.

*1.2.2. Về tăng cường cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp*

- Bộ Công an đã, đang triển khai một số dự án tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng kỹ thuật hình sự gồm: “Xây dựng tàng thư gen tội phạm quốc gia”, dự án “Trang bị phương tiện, nâng cao năng lực giám định các chất ma túy” và Đề án “Hiện đại hóa công tác kỹ thuật hình sự” cho giai đoạn từ 2016 đến 2020 tại Viện Khoa học hình sự và một số địa phương trọng điểm; phê duyệt Dự án “Trang thiết bị kỹ thuật cho lực lượng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá” với tổng mức đầu tư là 51 tỷ đồng; cấp kinh phí để xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc cho Phòng Kỹ thuật hình sự Công an các tỉnh Nghệ An, Khánh Hoà, Bắc Ninh...; bố trí kinh phí thường xuyên trang cấp phương tiện thay thế cho Viện khoa học hình sự cũng như Phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh.

- Bộ Quốc phòng đã đầu tư xây dựng trụ sở Viện pháp y Quân đội, Phòng giám định kỹ thuật hình sự tại vị trí đóng quân mới, đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự. Ngoài ra, Viện pháp y Quân đội còn được đầu tư theo Dự án “Nâng cấp cơ sở giám định gen phục vụ công tác xác định hài cốt liệt sỹ”.

- Bộ Y tế đã phê duyệt Dự án xây dựng cơ sở Viện Pháp y quốc gia, năm 2016 đã ghi vốn 30 tỷ đồng phục vụ việc thực hiện Dự án; triển khai xây dựng phòng xét nghiệm ADN cho Viện Pháp y quốc gia và thực hiện dự án bổ sung cho Khoa hoá pháp I, dự án trang thiết bị cho Khoa hóa pháp II. Viện Pháp y tâm thần Trung ương và Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã được tăng cường, đầu tư nâng cấp trụ sở, trang thiết bị. Hàng năm ngoài kinh phí thường xuyên bảo đảm hoạt động, trung bình Bộ Y tế cấp 60 tỷ đồng cho các tổ chức giám định tư pháp trực thuộc để sửa chữa, nâng cấp trụ sở, mua sắm trang thiết bị giám định [[8]](#footnote-8).

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Kiên Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Bình Thuận và một số tỉnh, thành phố khác đã đầu tư xây dựng trụ sở và bổ sung, hỗ trợ kinh phí mua sắm các trang thiết bị giám định giá trị nhiều tỷ đồng bảo đảm điều kiện hoạt động của Trung tâm pháp y, Phòng kỹ thuật hình sự tại địa phương

*1.2.3. Củng cố, phát triển đội ngũ người giám định tư pháp*

Hiện nay, tổng số giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực là 6.154 người[[9]](#footnote-9); số người giám định tư pháp theo vụ việc được lựa chọn, công bố là 1.630 người[[10]](#footnote-10) trong các lĩnh vực xây dựng, tài chính, ngân hàng, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải...

Đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc có sự phát triển ngày càng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Tất cả giám định viên tư pháp được bổ nhiệm đều có trình độ đại học trở lên, đối với giám định viên pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự phải có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định trước khi được bổ nhiệm, nhiều giám định viên tư pháp có trình độ sau đại học.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho đội ngũ người giám định tư pháp được nhiều Bộ, ngành và địa phương quan tâm thực hiện tốt như Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Vĩnh Phúc, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch...

***1.3. Về hoạt động giám định tư pháp***

**Hoạt động giám định tư pháp chủ yếu được thực hiện theo trưng cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng. Theo báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương, hoạt động giám định tư pháp chủ yếu là được thực hiện theo trưng cầu của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân và Quân đội nhân dân, còn lại là trưng cầu giám định của các cấp tòa án, cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao[[11]](#footnote-11).**

**Lĩnh vực giám định được trưng cầu chủ yếu là pháp y**[[12]](#footnote-12)**, pháp y tâm thần**[[13]](#footnote-13) **và kỹ thuật hình sự**[[14]](#footnote-14) **(90%), các lĩnh vực giám định về: xây dựng**[[15]](#footnote-15)**, tài chính**[[16]](#footnote-16)**, ngân hàng**[[17]](#footnote-17)**, thông tin và truyền thông**[[18]](#footnote-18)**, kế hoạch và đầu tư**[[19]](#footnote-19)**... có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây, lĩnh vực khoa học và công nghệ**[[20]](#footnote-20)**, văn hóa**[[21]](#footnote-21)**, nông nghiệp và phát triển nông thôn**[[22]](#footnote-22)**, công thương**[[23]](#footnote-23)**... cũng có nhưng thấp; nhu cầu giám định trong giao dịch dân sự do đương sự tự yêu cầu giám định chưa phổ biến, phát sinh chủ yếu ở lĩnh vực pháp y tâm thần, chuyên ngành dấu vết tài liệu trong kỹ thuật hình sự, xây dựng...**

**Việc trưng cầu giám định được cơ quan tiến hành tố tụng các cấp thực hiện theo mẫu thống nhất của liên ngành tố tụng cấp Trung ương và ngày càng đi vào nề nếp. Việc tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định được các tổ chức, cơ quan giám định thực hiện nhanh gọn, nhất là đối với lĩnh vực có tổ chức chuyên trách như pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, hầu hết là đáp ứng kịp thời yêu cầu; việc tiếp nhận và thực hiện giám trong những lĩnh vực không có tổ chức chuyên trách cũng từng bước được các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ quản và các Sở, ngành chuyên môn quan tâm tiếp nhận, thực hiện và cũng có nhiều thay đổi, cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng nói chung như xây dựng, thông tin và truyền thông, văn hóa... Tuy nhiên, đối với một số vụ việc giám định trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đất đai... phục vụ giải quyết án tham nhũng, kinh tế còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn.**

***1.4. Về chi phí giám định tư pháp và các chế độ đãi ngộ đối với tổ chức, người giám định tư pháp***

**- Về chi phí giám định tư pháp, trước khi có Luật giám định tư pháp, ngày 28/3/2012, Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII thông qua Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí người làm chứng, người phiên dịch trong hoạt động tố tụng. Tiếp đó, ngày 14/8/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về chi phí giám định, định giá; chi phí người làm chứng, người phiên dịch trong hoạt động tố tụng. Bộ Tài chính có ban hành Thông tư số 215/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015** hướng dẫn về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động trưng cầu giám định, định giá, triệu tập người làm chứng, người phiên dịch của cơ quan tiến hành tố tụng.

**-** Đời sống vật chất, tinh thần đối của đội ngũ giám định viên tư pháp được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, chăm lo. Hiện nay, giám định viên tư pháp trong 03 lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự được hưởng phụ cấp hệ số 0,3/mức lương cơ sở/tháng, theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BTP ngày 17/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; giám định viên pháp y, pháp y tâm thần được hưởng chế độ ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo quy định của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ. Khi thực hiện giám định, người giám định được hưởng tiền bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ với mức tăng trung bình gấp từ 02 đến 2,5 lần so với quy định tại Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg ngày 7/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

Ngoài ra, Bộ Công an có chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác pháp y trong lực lượng Công an nhân dân được kéo dài thời gian công tác, hưởng trợ cấp tiền lương, tiêu chuẩn nghỉ dưỡng và phụ cấp độc hại; một số tỉnh, thành phố như: thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nghệ An, Lâm Đồng, Bình Định, Bình Dương, Tiền Giang, Hà Nội, Thừa Thiên Huế... đã có chính sách hỗ trợ tài chính, thu hút cho người làm giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý.

**- Thực hiện quy định tại Điều 38 của Luật giám định tư pháp, Chính phủ đã ban hành Nghị định** 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 **sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số** [**69/2008/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-69-2008-nd-cp-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-66553.aspx) **ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo hướng bổ sung thêm lĩnh vực giám định tư pháp; một số Sở Tư pháp đã tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân thông qua, ban hành Nghị quyết về chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ người làm giám định tư pháp như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc…**

***1.5. Về quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp***

Triển khai thực hiện Luật giám định tư pháp, nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ đã quan tâm hơn đến việc triển khai Luật như Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải v.v, trong đó tập trung xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các Bộ, cơ quan ngang Bộ ở Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp để củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp; rà soát, thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp; công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động giám định tư pháp đã được một số Bộ, ngành và địa phương quan tâm, triển khai thực hiện…; thông tin và phối hợp liên ngành về giám định tư pháp ở Trung ương và một số địa phương đã được quan tâm, tăng cường hơn, liên ngành tố tụng cấp Trung ương và Bộ Tư pháp đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giám định tư pháp; ở địa phương, nhiều UBND cấp tỉnh cũng đã ban hành Quy chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành liên quan đến giám định tư pháp. Do đó, tổ chức và hoạt động giám định tư pháp đã đạt được những kết quả đáng kể, nâng cao hiệu quả hoạt động giám định, phục vụ tốt hơn cho hoạt động tố tụng nói chung, giải quyết án tham nhũng, kinh tế nói riêng.

Có thể nói, công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp có bước đổi mới quan trọng với việc “phân định” thẩm quyền, trách nhiệm, sự “cộng đồng trách nhiệm” giữa cơ quan đầu mối quản lý nhà nước với các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực giám định, các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan, tổ chức liên quan tạo sự “tương tác” trong việc giải quyết khó khăn, vướng mắc của hoạt động giám định góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý về giám định tư pháp đã tích cực, hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản về giám định tư pháp; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương triển khai, thực hiện Đề án, Luật giám định tư pháp; chủ động phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an tổ chức 4 Hội nghị giải quyết cơ bản tình trạng nợ đọng tiền bồi dưỡng giám định tư pháp; ban hành Chương trình khung về bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định tư pháp (Quyết định số 966/QĐ-BTP ngày 25/5/2015); ban hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định tư pháp làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương tổ chức bồi dưỡng phù hợp với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý; đồng thời nghiên cứu và tham mưu, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền về công tác giám định tư pháp nói chung, những khó khăn, vướng mắc về giám định tư pháp trong giải quyết án tham nhũng, kinh tế nói riêng; thường xuyên tổ chức họp liên ngành với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan nhằm tăng cường thông tin về giám định tư pháp; chủ động hoặc phối hợp với Bộ, ngành (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...) tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý, chuyên môn, nghiệp vụ giám định cho giám định viên tư pháp[[24]](#footnote-24) và chủ động, tích cực trong việc chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng một số quy chế phối hợp giữa Bộ và các cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương nhằm tạo cơ chế thực hiện đồng bộ công tác giám định tư pháp.

***1.6. Đánh giá chung***

- Công tác triển khai tổ chức thi hành Luật giám định tư pháp đã được tiến hành kịp thời từ trung ương đến địa phương; các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành hệ thống tương đối đồng bộ, hoàn chỉnh các văn bản quy định chi tiết và các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thi hành Luật giám định tư pháp.

- Luật giám định tư pháp đã đã đi vào đời sống xã hội, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương về ý nghĩa, vai trò của công tác giám định tư pháp, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy định về giám định tư pháp ở các lĩnh vực, tiếp tục hoàn thiện thiết chế tổ chức, cơ chế hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp, đưa công tác này ngày càng đi vào nền nếp, có hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho hoạt động tố tụng.

- Về cơ bản, nhiều bộ, ngành, địa phương đã tuân thủ và thực hiện tương đối nghiêm quy định của Luật giám định tư pháp trong việc củng cố, hoàn thiện tổ chức, đội ngũ người giám định tư pháp, hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

**2. Một số tổn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Luật giám định tư pháp**

Qua nghiên cứu, theo dõi, kiểm tra của Bộ Tư pháp và qua báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương cho thấy, quá trình triển khai thực hiện Luật giám định tư pháp vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc sau đây:

***2.1. Về ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Luật***

Mặc dù đã có rất nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện Luật giám định tư pháp được ban hành (trên 40 văn bản từ Nghị định đến Thông tư, Thông tư liên tịch) nhưng vẫn còn chưa đầy đủ, chất lượng một số văn bản hướng dẫn thực hiện cũng còn hạn chế như chưa rõ ràng, cụ thể nên khó thực hiện. Đặc biệt là sau hơn 05 năm thi hành, đến nay, còn một số văn bản chưa được một số Bộ, ngành ban hành như: (1) Quy trình giám định chuẩn ở một số lĩnh vực[[25]](#footnote-25); (2) Hướng dẫn về định mức chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí giám định ở tất cả các lĩnh vực đang khiến cho hoạt động giám định tư pháp còn có khoảng trống quy định cụ thể để thực thi trên thực tế về chi phí giám định từ ngày 01/01/2017 đến nay; (3) Hướng dẫn của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương về căn cứ, cách thức đánh giá, sử dụng kết luận giám định trong các vụ án; (4) Quy định cụ thể chỉ tiêu thống kê về giám định tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hành chính[[26]](#footnote-26); (5) Sửa đổi quy định về bảo đảm nguồn kinh phí cho trưng cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là hệ thống cơ quan điều tra[[27]](#footnote-27); (6) Hướng dẫn về cung cấp dịch vụ giám định của các tổ chức giám định tư pháp công lập[[28]](#footnote-28); (7) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giám định tư pháp cho đội ngũ người tiến hành tố tụng[[29]](#footnote-29).

Những vướng mắc trên chủ yếu xuất phát từ khâu tổ chức thực hiện vì các Bộ, ngành, cơ quan chức năng đã được giao nhiệm vụ cụ thể ngay trong Luật giám định tư pháp, trong các Đề án, trong Nghị định hướng dẫn Luật hoặc trong Kế hoạch triển khai thực hiện Luật mà Chính phủ đã giao hoặc đã được Bộ Tư pháp đôn đốc nhiều lần nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

***2.2. Về tổ chức giám định tư pháp công lập***

Theo quy định tại Điều 12 của Luật giám định tư pháp thì tổ chức pháp y có ở cả ngành y tế, công an và quân đội, nhất là ở địa phương, vừa có Trung tâm pháp y - tổ chức giám định tư pháp công lập và cũng có giám định viên pháp y làm giám định pháp y tử thi ở Phòng Kỹ thuật hình sự. Điều này dẫn đến có sự trùng lặp, chồng chéo nhất định về chức năng, nhiệm vụ giữa hai lực lượng này, nhất là trong mấy năm gần đây, ngành công an đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường mạnh mẽ đội ngũ giám định viên pháp y ở công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ươngnhưng ở nhiều địa phương không có sự phối hợp tốt, mất cân đối trong việc tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định pháp y giữa hai lực lượng pháp y y tế và công an. Để khắc phục tình trạng này, từ năm 2015, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản (trước là dự thảo Thông tư liên tịch, sau này là dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) quy định cơ chế phối hợp giữa hai lực lượng pháp y ở địa phương để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành nhưng đến nay vẫn chưa ban hành.

Một số lĩnh vực có nhu cầu giám định ngày càng cao như tài chính, ngân hàng... nhưng không có tổ chức giám định đầu mối chuyên trách dẫn đến việc trưng cầu gặp khó khăn.

***2.3. Về phạm vi lĩnh vực cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp***

Điều 14 của Luật giám định tư pháp quy định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở lĩnh vực tài chính, xây dựng, ngân hàng và 3 chuyên ngành của lĩnh vực văn hóa là cổ vật, di vật, bản quyền tác giả. Tuy nhiên, đến nay cả nước chỉ mới có 01 Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn được thành lập ở lĩnh vực tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hoạt động cũng rất cầm chừng, hạn chế, còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Đặc biệt, theo báo cáo, đánh giá của các địa phương và Bộ, ngành có liên quan thì mặc dù những lĩnh vực được phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp nêu trên có tăng về số lượng trưng cầu giám định nhưng chưa thật là lớn, chưa thường xuyên, chỉ tập trung ở một số thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội nên không đủ việc cho Văn phòng giám định hoạt động theo trưng cầu của cơ quan tố tụng hoặc yêu cầu của người tham gia tố tụng; còn lĩnh vực mà xã hội thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, cần cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp như giám định tài liệu, AND, số khung, số máy… thì lại không được thành lập. Do đó, nhiều địa phương cho rằng quy định như vậy là không phù hợp với thực tế và kiến nghị cần phải sửa đổi theo hướng mở rộng phạm vi lĩnh vực cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp cho phù hợp với yêu cầu thực tế và có tính khả thi.

***2.4. Về đội ngũ người làm giám định tư pháp***

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định tư pháp; lập và đăng tải danh sách người giám định tư pháp của các Bộ, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chuyển biến nhiều so với trước đây nhưng vẫn chưa kịp thời, danh sách đội ngũ người làm giám định tư pháp được lập nhiều khi không sát với thực tế, chưa thực sự bảo đảm chất lượng, chưa sát vào nhu cầu thực tế của hoạt động tố tụng vì thiếu thông tin, số liệu cụ thể từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Phần lớn đội ngũ người làm giám định tư pháp tại một số lĩnh vựcchưa được các Bộ, ngành chuyên quản đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu, chủ yếu dựa vào kiến thức chuyên môn thuần túy để thực hiện giám định, nên còn lúng lúng, khó khăn nhất định khi thực hiện giám định. Các giám định viên kiêm nhiệm thì chủ yếu tập trung vào công tác chuyên môn, không đủ thời gian và điều kiện tập trung vào công tác giám định khi được cử làm giám định, có tâm lý e ngại, không muốn làm giám định vì trách nhiệm pháp lý rất cao, trong khi các điều kiện để thực hiện giám định chưa bảo đảm.

***2.5. Về hoạt động giám định tư pháp***

*2.5.1. Về trưng cầu giám định*

- Nhiều nội dung trưng cầu giám định yêu cầu người giám định xem xét, đánh giá, cho ý kiến cả về những vấn đề pháp lý của vụ án, vượt quá phạm vi chuyên môn, không phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động giám định tư pháp...

- Hầu hết các cơ quan tiến hành tố tụng còn lúng túng, khó khăn trong tìm kiếm, lựa chọn, trưng cầu giám định. Các cơ quan điều tra chưa hướng đến trưng cầu các tổ chức chuyên môn có năng lực ở ngoài khu vực nhà nước để bảo đảm sự độc lập, khách quan của việc giám định trong những trường hợp cần thiết.

Nhiều loại việc trong một số lĩnh vực giám định mà địa phương không giám định được như xây dựng, sở hữu trí tuệ, tài chính, ma túy tổng hợp, vật liệu nổ... cơ quan tiến hành tố tụng phải trưng cầu tổ chức giám định ở cấp Trung ương, gây quá tải cho tổ chức đó và làm kéo dài thời gian làm giám định, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

- Nhiều trường hợp cơ quan trưng cầu không cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin cần thiết cho việc thực hiện giám định nên mất nhiều thời gian cho việc bổ sung làm ảnh hưởng đến thời hạn làm giám định.

*2.5.2. Về tiếp nhận trưng cầu, tổ chức thực hiện giám định và vấn đề có liên quan*

- Việc tiếp nhận trưng cầu giám định và tổ chức thực hiện giám định ở một số lĩnh vực như tài chính, ngân hàng... đang tập trung về cấp Trung ương và trải qua nhiều cấp hành chính nên thường rất chậm, không bảo đảm thời gian theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; nhiều trường hợp việc giám định kéo dài ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ việc, nhiều vụ án phải tạm đình chỉ nhiều lần để chờ kết quả giám định; một số cơ quan, tổ chức được trưng cầu còn từ chối, đùn đẩy việc tiếp nhận trưng cầu giám định, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng.

- Việc thực hiện giám định ở nhiều lĩnh vực cũng còn có những tồn tại, khó khăn, vướng mắc[[30]](#footnote-30), nhất là những lĩnh vực chưa có quy trình giám định chuẩn như tài chính, ngân hàng, môi trường, đất đai, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương, kế hoạch và đầu tư… còn nhiều khó khăn, lúng túng trong việc lựa chọn phương pháp, cách thức tiến hành giám định, áp dụng các quy định về tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật của lĩnh vực chuyên môn trong những lĩnh vực chưa có quy trình giám định chuẩn, nhất là những vụ việc giám định có nghiệp vụ chuyên môn mới phát sinh, cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc cần có quan điểm của Bộ, ngành quản lý.

- Một số trường hợp, nội dung yêu cầu giám định là nghiệp vụ chuyên môn mới phát sinh, rất phức tạp, khối lượng công việc lớn[[31]](#footnote-31), vượt quá khả năng của một nhóm cá nhân hoặc của một tổ chức làm giám định, cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ngành hoặc ý kiến chính thống của Bộ, ngành chủ quản nhưng chưa có cơ chế hữu hiệu để tổ chức thực hiện.

Điều kiện thực hiện giám định ở nhiều lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực giám định không có tổ chức chuyên trách như tài chính, ngân hàng, môi trường, giao thông, khoa học công nghệ... còn hạn chế, chưa thực sự được bảo đảm nên việc giám định bị chậm hoặc gặp nhiều khó khăn, có thể ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng giám định.

- Chất lượng kết luận giám định trong một số trường hợp chưa thực sự bảo đảm, còn chung chung, không trả lời đầy đủ, rõ ràng những nội dung được yêu cầu; có sự khác nhau giữa các kết luận giám định khác nhau về cùng một vấn đề được trưng cầu trong một số trường hợp, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Trong quá trình xem xét, đánh giá kết luận giám định, nhiều cơ quan tiến hành tố tụng còn lúng túng, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, vai trò trong việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định; thiếu thông tin về việc đánh giá, sử dụng kết luận của các cơ quan tiến hành tố tụng cho cơ quan, tổ chức đã thực hiện giám định. Nhiều trường hợp, cơ quan thực hiện giám định, người giám định né tránh, từ chối việc tham dự phiên toà để trình bày, giải thích kết luận giám định hoặc nếu có tham dự thì cũng chỉ trả lời mang tính hình thức, né tránh nên khiến cho cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn trong đánh giá, sử dụng kết luận giám định và giải quyết vụ án.

- Trong nhiều vụ án, nhất là án tham nhũng, kinh tế có tình trạng do không có sự thống nhất về nhận thức, quan điểm giữa cơ quan kiểm sát, tòa án với cơ quan điều tra về việc cần hay không cần trưng cầu giám định giám định hoặc đánh giá, sử dụng kết luận, phải trưng cầu giám định nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết, thậm chí là phải đình chỉ một số vụ án lớn, gây dư luận không tốt về hiệu quả tố tụng, phòng, chống tham nhũng.

***2.6. Chi trả tiền bồi dưỡng giám định, chi phí giám định, chi phí định giá tài sản***

- Về chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp, mặc dù trong thời gian qua, tình trạng nợ đọng tiền bồi dưỡng giám định tư pháp đã được Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan quan tâm giải quyết, có nhiều biến chuyển, cơ bản được khắc phục. Tuy nhiên, việc chi trả, thanh toán tiền bồi dưỡng giám định trong một số lĩnh vực, nhất là ngân hàng, tài chính... qua nhiều năm vẫn chưa được chi trả đầy đủ.

- Về chi trả chi phí giám định, trừ lĩnh vực pháp y tâm thần, pháp y, còn hầu hết chi phí giám định ở các lĩnh vực khác chưa được cơ quan trưng cầu chi trả đầy đủ, kịp thời. Lĩnh vực kỹ thuật hình sự, từ ngày 01/01/2017 - ngày Luật Phí, lệ phí có hiệu lực thi hành thì đã tạm ngừng thu phí hay chi phí giám định vì thiếu cơ sở pháp lý cụ thể; các lĩnh vực khác cũng gặp nhiều khó khăn trong xác định, thống nhát ý kiến với bên trưng cầu về tổng chi phí cần thiết và hợp lý cho việc thực hiện giám định; thủ tục thanh toán, chi trả chi phí còn gặp nhiều khó khăn. Riêng lĩnh vực xây dựng thì trung bình mỗi vụ việc giám định, tổ chức thực hiện giám định chỉ được tạm ứng và chi trả được ½ số tiền chi phí giám định, đặc biệt là đa số là do chủ đầu tư hoặc ban quản lý dự án đang cần xem xét, điều tra lại là chủ thể tạm ứng, chi trả chi phí giám định, chứ không phải cơ quan trưng cầu[[32]](#footnote-32). Các tổ chức thực hiện giám định trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính thì hầu như không được chi trả chi phí giám định. Đây cũng là một trong những nguyên nhân cơ bản khiến cho Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn gặp khó khăn về cơ chế tài chính nên hoạt động bị hạn chế, cầm chừng, đứng trước nguy cơ phá sản.

Chi phí cần thiết chi trả cho người giám định tư pháp tham dự phiên tòa còn chưa được các tòa án quan tâm thực hiện, gây khó khăn cho tổ chức, người giám định được triệu tập tham dự phiên tòa.

- Nguồn kinh phí bảo đảm chi trả chi phí giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là các cơ quan điều tra[[33]](#footnote-33) chưa được bảo đảm, chưa được hướng dẫn dự toán, cấp phát đầy đủ, gây khó khăn cho chính việc trưng cầu, thực hiện giám định. Đây được coi là điểm nghẽn lớn trong hoạt động giám định tư pháp tồn tại nhiều năm, đã được đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa được khắc phục.

***2.7. Về quản lý nhà nước, trách nhiệm của cơ quan tố tụng***

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy nhân nhân dân cấp tỉnh là các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và địa phương mình. Tuy nhiên, hiện nay, một số Bộ, ngành chủ quản, địa phương chưa thực sự quan tâm chăm lo đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; các cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương chưa quan tâm chỉ đạo thực hiện thống kê, dự báo nhu cầu giám định và đánh giá chất lượng hoạt động giám định trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử để cung cấp cho các cơ quan quản lý, cũng như chưa tích cực trong phối hợp với các Bộ, ngành quản lý về giám định tư pháp. Do đó, việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước đang gặp rất nhiều khó khăn do thiếu thông tin, căn cứ thực tế cho việc chăm lo tổ chức, hoạt động giám định tư pháp và giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trên thực tế.

Đặc biệt, Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giám định tư pháp trong toàn quốc, Sở Tư pháp đầu mối giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương nhưng chỉ làm đầu mối, kết nối thông tin màkhông quản lý nhân lực, vật lực và chuyên môn nên hạn chế quyền năng về quản lý nhà nước. Do đó, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước không thực sự được bảo đảm.

**3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy các khó khăn, vướng mắc nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân chính sau đây:

*3.1.*Nhận thức của một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đặc biệt là của người đứng đầu chưa đầy đủ, toàn diện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giám định tư pháp đối với hoạt động tố tụng cũng như trách nhiệm của cơ quan mình đối với công tác giám định tư pháp. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giám định tư pháp ở nhiều Bộ, ngành, địa phương còn hình thức, hạn chế.

*3.2.* Công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao về giám định tư pháp ở một số Bộ, ngành và hệ thống các cơ quan tiến hành tố tụng còn nhiều tồn tại, hạn chế; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, các ngành này trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý chưa được đề cao, thiếu tính chủ động, thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến nhiều nhiệm vụ được giao vẫn chưa được thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng không bảo đảm chất lượng, không thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, làm hạn chế hiệu quả của việc hoàn thiện tổ chức, đổi mới cơ chế hoạt động và quản lý giám định tư pháp. Đây là nguyên nhân chính khiến cho một số khó khăn, vướng mắc lâu năm trong hoạt động giám định chưa được khắc phục như vấn đề kinh phí bảo đảm chi trả chi phí giám định, quy trình giám định chuẩn trong một số lĩnh vực giám định, trách nhiệm của các cơ quan tố tụng trong việc thống kê, đánh giá, dự báo nhu cầu giám định để thông tin, phối hợp với các cơ quan quản lý...

*3.3.* Một số quy định của Luật giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn chưa thực sự cụ thể, rõ ràng và khả thi, cụ thể như sau:

- Phạm vi các lĩnh vực được phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; điều kiện thành lập Văn phòng giám định tư pháp không khả thi.

- Quy định về hồ sơ bổ nhiệm giám định viên tư pháp, các trường hợp miễn nhiệm giám định viên tư pháp chưa phù hợp với thực tế.

- Quy trình bổ nhiệm giám định viên tư pháp, lập danh sách, điều chỉnh danh sách tổ chức, người giám định tư pháp chưa bảo đảm căn cứ thực tế nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng.

- Thiếu quy định mang tính nguyên tắc phân cấp trong tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định giữa cấp Trung ương và địa phương.

**II. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

**1. Bối cảnh và một số yêu cầu sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp**

Luật giám định tư pháp ra đời trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định của Pháp lệnh giám định tư pháp và các quy định có liên quan khác, đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ người giám định tư pháp, hoàn thiện cơ chế hoạt động, quản lý giám định tư pháp trong cả nước nước. Sau 05 năm thi hành, qua thực tiễn theo dõi, quản lý nhà nước về giám định tư pháp, Bộ Tư pháp nhận thấy một số quy định của Luật giám định tư pháp chưa thực sự phù hợp với tình hình hiện nay hoặc chưa bảo đảm tính linh hoạt trong quản lý nhà nước và thực tiễn cuộc sống. Thời gian qua, Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính đã được sửa đổi, bổ sung, trong đó có một số quy định về giám định tư pháp đã thay đổi, có những quy định của Luật giám định tư pháp cần phải sửa đổi, bổ sung cho thống nhất. Đặc biệt trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng thì một số vấn đề liên quan đến tổ chức, cơ chế hoạt động, quản lý giám định tư pháp cũng cần được xem xét, tính toán đến trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp có liên quan đến pháp luật tố tụng như vấn đề mở rộng phạm vi hoạt động giám định tư pháp cho phù hợp với tinh thần mở rộng dân chủ, tăng cường tranh tụng tại phiên tòa; mở rộng phạm vi cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp đến một số lĩnh vực thực sự có nhu cầu lớn mà hiện nay đang do Nhà nước bảo đảm để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, bảo đảm phù hợp với quy luật cung cầu của cơ chế thị trường liên quan đến phạm vi xã hội hóa theo Nghị quyết số 49-NQ/TW về cải cách tư pháp; chính sách ưu đãi, thu hút các tổ chức, nhà chuyên môn có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp phù hợp với tính chất đặc thù của lĩnh vực giám định tư pháp có liên quan đến chính sách ưu đãi xã hội hóa và các đạo luật về thuế...

Từ những lý do nêu trên thì việc nghiên cứu, đề xuất để sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp là yêu cầu tất yếu và cần thiết. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, mặc dù nhiều vấn đề đã được Luật giám định tư pháp quy định nhưng chưa được một số bộ, ngành, nhất là các cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương thực hiện một các đầy đủ, chẳng hạn như việc ban hành hướng dẫn về quy chuẩn chuyên môn mà trong đó cần quy định rõ thời hạn giám định từng loại việc trong từng lĩnh vực giám định, hoặc về thống kê giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng cũng như chưa thực sự có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định ở một số lĩnh vực... Do vậy, việc rà soát kỹ các quy định của Luật giám định tư pháp để phân loại những quy định hợp lý và những quy định bất cập để xác định rõ nguyên nhân xuất phát từ quy định của Luật hay do công tác tổ chức thi hành hay do yêu cầu của tình hình mới đặt ra. Việc định hướng sửa đổi, bổ sung phải xuất phát từ những vấn đề bất cập rõ ràng từ quy định của Luật và yêu cầu thực tiễn đặt ra trong tình hình mới có nhiều thay đổi.

**2. Một số định hướng lớn sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp**

Trên cơ sở kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương từ thực tiễn triển khai, thi hành Luật giám định tư pháp, kết hợp với kết quả nghiên cứu trong quá trình thực hiện Luật, có thể nêu một số định hướng lớn sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp, cụ thể như sau:

***2.1.*** Bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về thời hạn giám định, quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành chuyên quản lĩnh vực giám định trong việc ấn định thời hạn giám định cụ thể đối với từng loại việc giám định trong quy trình giám định để bảo đảm tính đồng bộ, tương thích với quy định của pháp luật tố tụng, đặc biệt là khắc phục tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, thực hiện giám định trong thời gian qua, gây ảnh hưởng đến tiến độ xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế.

***2.2.*** Bổ sung một số quy định về căn cứ, cách thức trưng cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như trách nhiệm của các cơ quan trưng cầu giám định để khắc phục những tồn tại hiện nay về giám định tư pháp mà nguyên nhân xuất phát từ chính các cơ quan tố tụng, nhất là tình trạng lạm dụng giám định tư pháp để gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

***2.3.*** Bổ sung quy định mang tính phân cấp trong tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định ở cấp Trung ương và cấp tỉnh để khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trong tiếp nhận và thực hiện giám định ở nhiều địa phương và Bộ, ngành chủ quản.

***2.4.*** Mở rộng phạm vi hoạt động giám định tư pháp thông qua việc sửa đổi, mở rộng quyền tự yêu cầu giám định của người tham gia tố tụng để bảo đảm điều kiện, phương tiện tìm kiếm chứng cứ phục vụ cho việc bảo vệ quyền và lợi ích của họ khi tham gia tố tụng theo tinh thần mở rộng dân chủ, tăng cường tranh tụng tại tòa.

***2.5.*** Mở rộng phạm vi xã hội hóa giám định tư pháp theo hướng cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở một số lĩnh vực, chuyên ngành giám định thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên như giám định dấu vết tài liệu... để đáp ứng nhu cầu bức thiết của các đương sự trong các vụ án dân sự, hành chính và một số cơ quan nhà nước như thanh tra, kiểm toán, ngân hàng... nhằm phát huy mạnh mẽ các nguồn lực xã hội cho giám định tư pháp, bảo đảm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu giám định tư pháp của hoạt động tố tụng trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp, giảm gánh nặng cho đầu tư của nhà nước

Đây là vấn đề lớn, liên quan đến nội dung Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp. Để xử lý được vấn đề này trong dự án sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp thì Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp sẽ phải báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư cho phép mở rộng phạm vi xã hội hóa giám định tư pháp theo hướng cho phép xã hội hóa ở các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực, chuyên ngành giám định có nhu cầu lớn, thường xuyên nêu trên, thay vì chỉ lĩnh vực có nhu cầu giám định không lớn, không thường xuyên như hiện nay, để giải quyết vướng mắc về cơ sở chính trị cho việc sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp. Có như vậy việc xây dựng dự án sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp mới phù hợp với quy luật cung cầu trong cơ chế thị trường và thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn về vấn đề này.

***2.6.*** Sửa đổi quy định về cơ chế quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp thì cần giao nhiệm vụ quản lý cho trực tiếp cho các Bộ, ngành quản lý ở từng lĩnh vực giám định và các cơ quan này chịu trách nhiệm trước Chính phủ về bảo đảm (nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác phù hợp với đặc thù lĩnh vực chuyên môn của mình) đáp ứng tốt yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng vì bản chất hoạt động giám định là hoạt động chuyên môn phục vụ cho tố tụng, mà không nên giao cho Bộ Tư pháp quản lý chung như hiện nay. Sở dĩ như vậy là Bộ Tư pháp không trực tiếp quản lý nhân lực, chuyên môn và kinh phí của hoạt động giám định tư pháp, chỉ là đầu mối, kết nối thông tin, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương; trong khi đó mỗi lĩnh vực giám định tư pháp đã có Bô, cơ quan ngang Bộ chủ quản của lĩnh vực chuyên môn đó. Do đó, mặc dù đã cố gắng, song việc thực hiện quản lý chung của ngành tư pháp không thể có điều kiện sâu sát và rất khó khăn.

Việc bỏ nhiệm vụ quản lý chung của Bộ Tư pháp rất phù hợp với tinh thần cải cách hành chính hiện nay, đặc biệt, phù hợp với nguyên tắc bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao, khắc phục tình trạng chồng chéo, thiếu hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác giám định tư pháp.

***2.7.*** Sửa đổi, bổ sung một số quy định, nội dung bất cập với thực tế hiện nay tại điểm 3 mục I của Báo cáo này và một số câu chữ mang tính kỹ thuật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Chỉ đạo TW về PCTN (để b/c);  - Thủ tướng, Phó TTg Trương Hòa Bình (để b/c);  - Ban Nội chính Trung ương (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, Cục BTTP. | **BỘ TRƯỞNG**  **Lê Thành Long** |

1. Các địa phương chưa có Báo cáo: Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Kiên Giang, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Vĩnh Long [↑](#footnote-ref-1)
2. Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bộ Tư pháp không nhận được báo cáo về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật của một số địa phương như: Bạc Liêu, Bắc Ninh, Cao Bằng, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Hưng Yên, Khánh Hòa, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Trị, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Yên Bái. [↑](#footnote-ref-3)
4. . Tiếp đó, ngày 13/9/2013, Thủ tướng -Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án 258 đã ký Văn bản số 268/LĐCP gửi đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị chỉ đạo việc hướng dẫn thi hành Luật giám định tư pháp. [↑](#footnote-ref-4)
5. Phụ lục kèm theo [↑](#footnote-ref-5)
6. Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc… [↑](#footnote-ref-6)
7. . Tỉnh Hải Dương duy trì Phòng giám định pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh; tỉnh Quảng Bình, Bình Phước thành lập Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế. [↑](#footnote-ref-7)
8. . Năm 2014 cấp 49 tỷ đồng, năm 2015 cấp 64 tỷ đồng, và năm 2016 cấp 129 tỷ đồng (do tăng thêm đầu mối là Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa và 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực). [↑](#footnote-ref-8)
9. Tăng 3191 giám định viên tư pháp - hơn 2 lần so với thời điểm trước khi có Luật giám định tư pháp (2963 GĐVTP). [↑](#footnote-ref-9)
10. Tăng 1393 người giám định tư pháp theo vụ việc - hơn 6,8 lần so với thời điểm trước khi có Luật giám định tư pháp (237 người GĐTP theo vụ việc). [↑](#footnote-ref-10)
11. Theo Báo cáo số 47/BC-TANDTC ngày 02/10/2018 của TANDTC từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/8/2018 tòa án các cấp đã trưng cầu giám định trong 14.848 vụ việc các loại, trong đó có 12.528 vụ việc TA trưng cầu theo yêu cầu đương sự (chiếm 84,4%), ĐS tự yêu cầu giám định 2.320 vụ việc (chiếm 15,6%). Phân chia theo lĩnh vực giám định thì lĩnh vực kỹ thuật hình sự (dấu vết tài liệu) chiếm 45,2%, hàm lượng ma túy chiếm 12,3%; pháp y tâm thần chiếm 15,3%, pháp y chiếm 6,4%, giám định trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng chiếm 3,6% và còn lại là các lĩnh vực khác [↑](#footnote-ref-11)
12. Từ 01/01/2013 đến nay, lực lượng pháp y trong ngành công an thực hiện 50.607 vụ, trung bình 11.041 vụ/năm, tăng 690vụ (bằng 6,67%) so với trung bình của 5 năm trước đó; Viện pháp y quân đội thực hiện 488 vụ giám định. [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo báo cáo của Bộ Y tế: từ 01/01/2013 đến nay, pháp y tâm thần thực hiện 2580 vụ việc với thời gian lưu giữ đối tượng giám định lên tới 3 tháng/trường hợp. [↑](#footnote-ref-13)
14. Theo báo cáo của Bộ Công an:từ 01/01/2013 đến nay lực lượng kỹ thuật hình sự trong lực lượng Công an nhân dân toàn quốc thực hiện 368.293 vụ việc, trong đó Viện KHHS thực hiện 50.740 vụ (chiếm 14%), các Phòng KTHS thực hiện 317.553 vụ (chiếm 86%). Trung bình mỗi năm lực lượng KTHS thực hiện 80.355 vụ, tăng 12.912 vụ so với trước khi thực hiện Luật GĐTP (bằng 19%).

    Cùng thời gian trên, Phòng giám định kỹ thuật hình sự được trưng cầu và thực hiện 1.000 vụ giám định.

    Từ 01/01/2013 đến nay lực lượngpháp y trong ngành công an thực hiện 50.607 vụ, trung bình 11.041 vụ/năm, tăng 690vụ (bằng 6,67%) so với trung bình của 5 năm trước đó. [↑](#footnote-ref-14)
15. Theo báo cáo của Bộ Xây dựng: từ năm 2010 đến nay lực lượng giám định xây dựng trong toàn quốc thực hiện khoảng hơn 350 vụ, chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng. [↑](#footnote-ref-15)
16. Theo báo cáo của Bộ Tài chính: từ 01/01/2013 đến nay đã tiếp nhận trưng cầu, tổ chức thực hiện 157 vụ việc, trong đó có 141 vụ giám định lần đầu và 12 vụ giám định lại; tuy nhiên, cũng đã từ chối tiếp nhận trưng cầu 78 vụ. [↑](#footnote-ref-16)
17. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước: từ 01/01/2013 đến nay đã tiếp nhận trưng cầu, tổ chức thực hiện 118 vụ việc giám định; tuy nhiên cũng đã từ chối giám định 24 vụ việc. [↑](#footnote-ref-17)
18. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông: từ 01/01/2013 đến nay đã tiếp nhận trưng cầu, tổ chức thực hiện 32 vụ việc giám định. [↑](#footnote-ref-18)
19. Theo báo cáo của Kế hoạch và Đầu tư: từ 01/01/2013 đến nay đã tiếp nhận trưng cầu, tổ chức thực hiện 13 vụ việc giám định và chỉ tập trung ở chuyên ngành kế hoạch và đầu tư. [↑](#footnote-ref-19)
20. Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ: từ 01/01/2013 đến nay đã tiếp nhận trưng cầu, tổ chức thực hiện 8 vụ việc giám định, trong đó có 6 vụ về sở hữu công nghiệp và 2 vụ về an toàn bức xạ và hạt nhân. [↑](#footnote-ref-20)
21. Theo báo cáo của Bộ Văn hóa, TT và DL: từ 01/01/2013 đến nay đã tiếp nhận trưng cầu, tổ chức thực hiện 4 vụ việc giám định, trong đó có 3 vụ về chuyên ngành văn hóa và 1 vụ về chuyên ngành sở hữu trí tuệ. [↑](#footnote-ref-21)
22. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT: từ năm 2014 đến nay được trưng cầu và cử người thực hiện 04 vụ việc, trong đó 1 vụ về giống cây trồng, 2 vụ về khai thác cây cao su và 1 vụ về lâm nghiệp. [↑](#footnote-ref-22)
23. Theo báo cáo của Bộ Công thương: mới chỉ nhận được trưng cầu và cử người làm giám định 01 vụ liên quan đến chất lượng sản phẩm phân bón. [↑](#footnote-ref-23)
24. Tính đến 10.2018 đã tổ chức 16 Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định cho người giám định tư pháp ở các lĩnh vực: tài chính, ngân hàng, xây dựng, văn hóa, thông tin và truyền thông... với khoảng gần 3000 lượt người tham dự. [↑](#footnote-ref-24)
25. Lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, thông tin và truyền thông, văn hóa, tài nguyên và môi trường, công thương, kế hoạch và đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn… [↑](#footnote-ref-25)
26. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao. [↑](#footnote-ref-26)
27. Bộ Công an đã được Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 258 trước đây, nay là BCĐ ĐA 250 giao nhiệm vụ từ nhiều năm nay nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện. [↑](#footnote-ref-27)
28. Bộ Công an chưa ban hành hướng dẫn các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong việc cung cấp dịch vụ giám định cho công dân, tổ chức trong xã hội. [↑](#footnote-ref-28)
29. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chưa quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giám định tư pháp cho đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán thuộc thẩm quyền quản lý. [↑](#footnote-ref-29)
30. Việc thực hiện giám định pháp y tử thi trong ngành y tế và công an có sự khác nhau về số người thực hiện, về vấn đề lấy mẫu xét nghiệm trong pháp y tử thi do thực hiện hai quy trình giám định khác nhau, hoặc giám định pháp y thương tích ở thời điểm khác nhau cho kết quả tỷ lệ tộn hại khác nhau rất xa, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án do chưa có quy định xác định thời điểm giám định hoặc người bị hại không đi giám định do bị đe dọa, mua chuộc, khống chế, gây khó khăn cho tổ chức giám định và cơ quan tố tụng; giám định kỹ thuật số và điện tử trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự chưa thực sự theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ và phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm, giám định xác định hàm lượng ma túy còn nhiều khó khăn, vướng mắc; giám định pháp y tâm thần cũng còn có những khó khăn, vướng mắc, nhất là những loại hình bệnh mới [↑](#footnote-ref-30)
31. Ví dụ giám định ụ nổi trong vụ Vinashin, giao dịch chứng khoán điện tử... [↑](#footnote-ref-31)
32. Theo báo cáo của Viện Khoa học công nghệ xây dựng Việt Nam, Bộ Xây dựng - đơn vị chủ lực làm giám định xây dựng.thì có đến 16/19 vụ án cơ quan điều tra không tạm ứng, chi trả chi phí giám định mà là chủ đầu tư công trình hoặc Ban quản lý dự án công trình xây dựng phải tạm ứng, chi trả và thường thì chỉ tạm ứng một phần nhất định rồi thôi. [↑](#footnote-ref-32)
33. Theo báo cáo của một số địa phương, Bộ, ngành và Báo cáo của Đoàn kiểm tra thứ 2, thứ 3 do Lãnh đạo Ban Nội chính, Văn phòng Chính phủ làm Trưởng Đoàn kiểm tra thực hiện Đề án 258 trước đây nay là Đề án 250. [↑](#footnote-ref-33)